

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ H
TỈNH K HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Án số: 14/2025/DS-ST
Ngày: 23/4/2025
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng,
hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA, TỈNH K HÒA**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Huỳnh Tường Viên**
Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**
Bà **Nguyễn Thị Hoa**

Thư ký phiên tòa: Bà **Trương Thị Thắm**

Đại diện viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:
Ông Trần Thanh Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 4 năm 2025, Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 215/2024/TLST-DS ngày 23 tháng 10 năm 2024 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2025/QĐST-DS ngày 03 tháng 03 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2025/QĐHPT-ST ngày 21 tháng 03 năm 2025 và Quyết định tạm ngừng phiên tòa số 20/2025/QĐST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng thương mại cổ phần N**

Địa chỉ: 198 Trần Quang Khải, phường Lý Thái Tổ, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn T, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị. *Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Hoàng Anh T**, chức vụ: Chuyên viên thu giữ và xử lý tài sản bảo đảm - Ngân hàng TMCP N (*theo văn bản ủy quyền số 551B/2024/UQ-SBNT ngày 09/8/2024*). Địa chỉ: T, phường P, thành phố N, tỉnh K Hòa.

Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị đơn:* Bà **Hồ Thị Xuân K** – Sinh năm 1963

Địa chỉ: Thôn M, xã L, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông **Nguyễn Thành C** – Sinh năm 1986

Địa chỉ: Thôn M, xã L, thị xã H, tỉnh Khánh Hòa.

Xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn - ông Hoàng Anh T trình bày:*

Ngân hàng thương mại cổ phần N - chi nhánh N - Phòng giao dịch V và bà Hồ Thị Xuân K xác lập hợp đồng cho vay từng lần số REF2308600243/HDTD/NTD-HTXK ngày 28/03/2023, hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2308600242/HDTD/NTD/HTXK ngày 28/03/2023 và Đơn đề nghị vay vốn và Đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 10/03/2023 như sau:

1. Hợp đồng cho vay từng lần số REF2308600243/HDTD/NTD-HTXK ngày 28/03/2023 số tiền vay: 1.200.000.000 đồng. Ngày giải ngân: 29/03/2023, ngày đến hạn: ngày 29/03/2032. Thời hạn vay là 108 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay: 16,59%/năm, được điều chỉnh định kỳ vào ngày làm việc đầu tiên của mỗi quý khi có sự thay đổi của lãi suất cơ sở do Ngân hàng ban hành từng thời kỳ, được xác định bằng lãi suất cơ sở của SeABank đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng với (+) biên độ 5,59%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay đối với dư nợ gốc quá hạn và 10%/năm đối với tiền lãi chậm trả.

2. Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2308600242/HDTD/NTD/HTXK ngày 28/03/2023 số tiền vay 1.000.000.000 đồng. Ngày giải ngân: 29/03/2023, ngày đến hạn: ngày 29/03/2024. Thời hạn vay là 12 tháng, mục đích vay tiêu dùng. Lãi suất cho vay: 15,29%/năm cố định trong suốt thời hạn vay vốn; lãi suất quá hạn/chậm trả lãi: Bằng 150% mức lãi suất cho vay đối với dư nợ gốc quá hạn và 10%/năm đối với tiền lãi chậm trả;

3. Đơn đề nghị vay vốn và Đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/03/2023 với hạn mức: 100.000.000 đồng, tên chủ thẻ: HO THI XUAN KHANH, số thẻ: X.XXXX.XXXX3329, số tài khoản thẻ: 000080144532; thời hạn hiệu lực thẻ 12 tháng; lãi suất 33%/năm kể từ ngày 20/03/2023.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, Ngân hàng thương mại cổ phần N - chi nhánh N - Phòng giao dịch V và bà Hồ Thị Xuân K xác lập hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2308600242/HDTC/NTD-HTXK/1 ngày 28/03/2023. Tài sản bảo đảm thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 1139 tờ bản đồ 4 diện tích 570 m² tọa lạc tại thôn M, xã L, thị xã Ninh Hòa, tỉnh K Hòa được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 517132 số vào sổ cấp GCN: CH00500 ngày 04/5/2018 cho bà Hồ Thị Xuân K.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng, bà Hồ Thị Xuân K chỉ thanh toán được cho Ngân hàng số tiền 387.714.347 đồng trong đó số tiền gốc 111.120.000 đồng và số tiền lãi 276.594.347 đồng.

Từ tháng 06/2023 bà K đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu bà Hồ Thị Xuân K phải thanh toán cho ngân hàng số tiền tính đến ngày 23/4/2025 là 2.737.810.151 đồng cụ thể: Số tiền của

Hợp đồng cho vay từng lần số REF2308600243/HDTD/NTD-HTXK là 1.296.945.715 đồng trong đó tiền gốc: 1.088.845.500 đồng, tiền lãi trong hạn: 176.757.783 đồng, tiền lãi quá hạn: 31.342.432 đồng. Số tiền của Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2308600242/HDTD/NTD/HTXK là 1.276.280.733 đồng trong đó tiền gốc: 1.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 28.066.508 đồng, tiền lãi quá hạn: 248.214.225 đồng. Số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 164.583.703 đồng trong đó tiền gốc: 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 12.291.849 đồng, tiền lãi quá hạn: 52.291.854 đồng.

Ngoài ra, bà K còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2025 theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng cho vay từng lần số REF2308600243/HDTD/NTD-HTXK ngày 28/03/2023, hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2308600242/HDTD/NTD/HTXK ngày 28/03/2023 và Đơn đề nghị vay vốn và Đề nghị kèm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/03/2023 cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Trường hợp không thực hiện được hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho ngân hàng thì yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp đảm bảo thi hành án. Trường hợp giá trị tài sản phát mãi không đủ để trả nợ cho ngân hàng thì bà Hồ Thị Xuân K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi trả hết cho ngân hàng.

** Bị đơn bà Hồ Thị Xuân K đã được Tòa án nhiều lần triệu tập lấy lời khai, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.*

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Thành C trình bày: Ông là con của bà Hồ Thị Xuân K. Hiện nay đang sống cùng bà K tại thửa đất 1139 tờ bản đồ 4 thuộc thôn M, xã L, thị xã H, tỉnh K Hòa. Ông không biết việc bà K vay vốn và thế chấp thửa đất 1139 cho Ngân hàng thương mại cổ phần N cho đến khi nhận được thông báo và giấy triệu tập của Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa mới biết vì giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho bà K nên bà tự quyết định. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật, không liên quan đến khoản vay của bà K và xin vắng mặt vì bận làm ăn.*

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa phát biểu quan điểm:*

Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 23/4/2025 là 2.737.810.151 đồng cụ thể: số tiền của Hợp đồng cho vay từng lần số REF2308600243/HDTD/NTD-HTXK là 1.296.945.715 đồng trong đó tiền gốc: 1.088.845.500 đồng, tiền lãi trong hạn: 176.757.783 đồng, tiền lãi quá hạn: 31.342.432 đồng. Số tiền của Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2308600242/HDTD/NTD/HTXK là 1.276.280.733 đồng trong đó tiền gốc: 1.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 28.066.508 đồng, tiền lãi quá

hạn: 248.214.225 đồng. Số tiền của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 164.583.703 đồng trong đó tiền gốc: 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 12.291.849 đồng, tiền lãi quá hạn: 52.291.854 đồng. Ngoài ra, bà K còn phải tiếp tục trả khoản lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2025 theo các hợp đồng nói trên cho đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng là có cơ sở theo quy định tại Điều 463, 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng.

Về yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp quyền sử dụng đất gắn liền với tài sản trên đất của bà K khi không thực hiện nghĩa vụ trả số tiền còn nợ thì đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn theo quy định tại Điều 318, 323 Bộ Luật dân sự năm 2015. Trường hợp giá trị tài sản phát mãi không đủ để trả nợ cho ngân hàng thì bà Hồ Thị Xuân K phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ đến khi trả hết cho ngân hàng. Trường hợp bà K đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền nợ và tiền lãi phát sinh của số tiền gốc cho nguyên đơn thì ngân hàng phải trả lại cho bà Hồ Thị Xuân K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 517132 số vào sổ cấp GCN: CH00500 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 04/5/2018 cho bà Hồ Thị Xuân K theo quy định tại Điều 322 Bộ Luật dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Hồ Thị Xuân K được Tòa án tổng đạt hợp lệ các thông báo, quyết định nhưng vẫn vắng mặt. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Thành C xin vắng mặt. Vì vậy, áp dụng Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định.

[2] Về thẩm quyền giải quyết:

Bà Hồ Thị Xuân K có hộ khẩu thường trú tại thôn M, xã L, thị xã H, tỉnh K Hòa. Do đó Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh Khánh Hòa có thẩm quyền giải quyết theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Ngân hàng thương mại cổ phần N khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Hồ Thị Xuân K thanh toán số tiền 2.737.810.151 đồng theo Hợp đồng cho vay từng lần, Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung:

[4.1] Về yêu cầu trả tiền gốc:

Căn cứ hợp đồng cho vay từng lần số REF2308600243/HDTD/NTD-HTXK ngày 28/03/2023, hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2308600242/HDTD/NTD/HTXK ngày 28/03/2023 và Đơn đề nghị vay vốn và Đề nghị kèm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/03/2023 giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N và bà Hồ Thị Xuân K.

Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác nhận quá

trình thực hiện hợp đồng thì bị đơn chỉ thanh toán số tiền 387.714.347 đồng và từ tháng 06/2023, bà K vi phạm nghĩa vụ thanh toán cho ngân hàng. Tính đến ngày 23/4/2025 bà K còn nợ số tiền gốc của hai hợp đồng tín dụng là 2.088.845.500 đồng và số tiền gốc của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 100.000.000 đồng. Tổng số tiền gốc còn nợ là 2.188.845.500 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng mặc dù đã đôn đốc và thông báo trả nợ nhiều lần nhưng bị đơn vẫn không thực hiện nghĩa vụ.

Xét: Việc ký kết hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, các bên tham gia ký kết có đầy đủ năng lực trách nhiệm dân sự, nội dung thỏa thuận trong hợp đồng không trái quy định pháp luật nên công nhận hợp đồng tín dụng, hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng quốc tế là hợp pháp. Bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết là xâm phạm đến quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng đối với bà K phải thanh toán số tiền gốc tính đến ngày 23/4/2025 là 2.188.845.500 đồng bao gồm tiền gốc của Hợp đồng cho vay từng lần số REF2308600243/HDTD/NTD-HTXK là 1.088.845.500 đồng, tiền gốc của Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2308600242/HDTD/NTD/HTXK là 1.000.000.000 đồng và tiền gốc của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 100.000.000 đồng là có cơ sở và phù hợp quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng [4.2] Về yêu cầu trả tiền lãi:

Lãi suất vay các bên thỏa thuận phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bà K đã không thực hiện đúng nghĩa vụ trả lãi theo cam kết nên Ngân hàng yêu cầu bà K phải trả tiền lãi tính đến ngày 23/4/2025 của Hợp đồng cho vay từng lần số REF2308600243/HDTD/NTD-HTXK là 208.100.215 đồng trong đó tiền lãi trong hạn: 176.757.783 đồng, tiền lãi quá hạn: 31.342.432 đồng; Số tiền lãi của Hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2308600242/HDTD/NTD/HTXK là 276.280.733 đồng trong đó tiền lãi trong hạn: 28.066.508 đồng, tiền lãi quá hạn: 248.214.225 đồng; Số tiền lãi của hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng là 64.583.703 đồng trong đó tiền lãi trong hạn: 12.291.849 đồng, tiền lãi quá hạn: 52.291.854 đồng là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.3] Về yêu cầu tiếp tục trả lãi quá hạn sau ngày Tòa án xét xử sơ thẩm:

Căn cứ khoản 1, 2 Điều 13 và khoản 2 Điều 14 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016, yêu cầu của nguyên đơn áp dụng tính lãi quá hạn theo thỏa thuận tại các hợp đồng tín dụng và hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng sau ngày xét xử sơ thẩm là đúng quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4.4] Về tài sản bảo đảm thế chấp:

Để đảm bảo cho khoản vay, bà Hồ Thị Xuân K đã thế chấp quyền sử dụng đất tại thửa đất 1139 tờ bản đồ 4 tọa lạc tại thôn M, xã L, thị xã Ninh Hòa, tỉnh K Hòa. Giữa Ngân hàng thương mại cổ phần N – chi nhánh N – Phòng giao dịch V và bà Hồ Thị Xuân K có ký kết Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số REF2308600242/HDTG/NTD-HTXK/1 ngày 28/03/2023.

Xét thấy: Việc ký kết hợp đồng thế chấp giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật về thế chấp, có đăng ký giao dịch đảm bảo nên công nhận hợp đồng thế chấp là hợp pháp.

Do đó, trong trường hợp không thanh toán được hoặc thanh toán không đầy đủ số tiền nợ theo hợp đồng cho vay từng lần số REF2308600243/HDTD/NTD-HTXK ngày 28/03/2023, hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2308600242/HDTD/NTD/HTXK ngày 28/03/2023 và Đơn đề nghị vay vốn và Đề nghị kiêm Hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/03/2023, Ngân hàng có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 318, 322, 323 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bà K đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số nợ và tiền lãi phát sinh cho Ngân hàng thì Ngân hàng thương mại cổ phần N trả lại cho bà K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 517132 số vào sổ cấp GCN: CH00500 được Ủy ban nhân dân thị xã Ninh Hòa cấp ngày 04/5/2018 cho bà Hồ Thị Xuân K.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[5] Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa là đúng với quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, vị đại diện Viện kiểm sát có quan điểm đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Quan điểm nói trên của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án phù hợp với nhận định trên của Tòa án nên chấp nhận.

[6] Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 3.000.000 đồng. Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà K phải chịu chi phí và có nghĩa vụ hoàn trả lại cho ngân hàng.

[7] Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Bà Hồ Thị Xuân K phải nộp án phí dân sự sơ thẩm: 72.000.000 đồng + 2% (2.737.810.151 đồng – 2.000.000.000 đồng) = 86.756.203 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, 147, 157, 227, 264, 271 và Điều 273 của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 318, 322, 323, 463 và Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm và Án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của

Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần N. Buộc bị đơn bà Hồ Thị Xuân K phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 23/4/2025 là 2.737.810.151 đồng. Cụ thể:

1.1. Buộc bị đơn bà Hồ Thị Xuân K phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 23/4/2025 là 1.296.945.715 đồng. Trong đó tiền gốc: 1.088.845.500 đồng, tiền lãi trong hạn: 176.757.783 đồng, tiền lãi quá hạn: 31.342.432 đồng.

Căn cứ theo hợp đồng cho vay từng lần số REF2308600243/HDTD/NTD-HTXK ngày 28/03/2023, bà Hồ Thị Xuân K còn phải chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận kể từ ngày 24/4/2025 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

1.2 Buộc bị đơn bà Hồ Thị Xuân K phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 23/4/2025 là 1.276.280.733 đồng. Trong đó tiền gốc: 1.000.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 28.066.508 đồng, tiền lãi quá hạn: 248.214.225 đồng.

Căn cứ theo hợp đồng cho vay theo hạn mức thấu chi số REF2308600242/HDTD/NTD-HTXK ngày 28/03/2023, bà Hồ Thị Xuân K còn phải chịu lãi phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận kể từ ngày 24/4/2025 cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

1.3 Buộc bị đơn bà Hồ Thị Xuân K phải thanh toán cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tính đến ngày 23/4/2025 là 164.583.703 đồng. Trong đó tiền gốc: 100.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 12.291.849 đồng, tiền lãi quá hạn: 52.291.854 đồng.

Căn cứ theo đơn đề nghị vay vốn và đề nghị kèm hợp đồng hạn mức, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng quốc tế dành cho khách hàng cá nhân ngày 20/03/2023, bà Hồ Thị Xuân K còn phải chịu lãi phát sinh kể từ ngày 24/4/2025 cho đến khi trả hết số nợ cho ngân hàng.

1.4 Trường hợp bà Hồ Thị Xuân K không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng thương mại cổ phần N có quyền yêu cầu cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thi hành án gồm: Quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 1139 tờ bản đồ 4 diện tích 570 m² theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 517132 sổ vào sổ cấp GCN: CH-00500 do Ủy ban nhân dân thị xã H cấp ngày 04/5/2018 cho bà Hồ Thị Xuân K và toàn bộ tài sản gắn liền với đất.

Trường hợp phát mãi tài sản bảo đảm không đủ trả nợ thì bà Hồ Thị Xuân K tiếp tục thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho đến khi trả hết nợ cho ngân hàng.

Trường hợp bà Hồ Thị Xuân K đã thực hiện nghĩa vụ trả hết số tiền còn nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần N trả lại cho bà Hồ Thị Xuân K bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CM 517132 sổ vào sổ cấp GCN: CH-00500 do Ủy ban nhân dân thị xã H cấp ngày 04/5/2018 cho bà Hồ Thị Xuân K

2. Về chi phí tố tụng: Bà Hồ Thị Xuân K phải hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền là 3.000.000 đồng (*Ba triệu đồng*).

3. Về án phí: Bà Hồ Thị Xuân K phải nộp số tiền án phí dân sự sơ thẩm là

86.756.203 đồng (*Tám mươi sáu triệu bảy trăm năm mươi sáu nghìn hai trăm lẻ ba đồng*).

Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần N số tiền tạm ứng án phí đã nộp 38.952.000 đồng (*Ba mươi tám triệu chín trăm năm mươi hai nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí Tòa án số 0006296 ngày 22/10/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã H.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K Hòa;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Huỳnh Tường Viên